TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I

MÔN TOÁN – KHỐI 2

PHIẾU SỐ 13

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 9, 3 là:

A. 71 **B.** 64 **C.** 63 **D.** 74

Câu 2. Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 9 là:

A. 90 **B.** 98 **C.** 91 **D.** 83

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ……. + 19 = 58

A. 38 **B.** 49 **C.** 29 **D.** 39

Câu 4. Minh gấp được 35 ngôi sao, như vậy Minh gấp nhiều hơn Khôi 8 ngôi sao. Khôi gấp được số ngôi sao là:

A. 29 **B.** 19 **C.** 27 **D.** 43

Câu 5. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 2 giờ 15 phút **B.** 1 giờ 30 phút

C. 3 giờ 30 phút **D.** 2 giờ 30 phút

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 9 **B.** 10 **C.** 8 **D.** 7

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 28, 34, 40, 46, ……, ……

b) 37, 46, 55, 64, ……, ……

Bài 2. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 38 + ……. = 62 − 7

b) 43 + ……. = 71

c) ……. − 34 = 19

d) 72 − ……. = 53

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 15 + 29 − 17 ……. 24 + 24 − 19

b) 35 + 19 − 15 ……. 36 + 40 − 38

c) 78 + 16 + 6 ……. 99

d) 7 dm ……. 74 cm

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

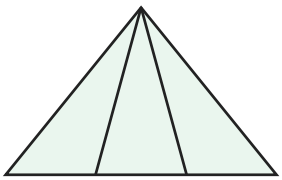
a) 3 dm = ……. cm

b) 20 cm = ……. dm

c) 4 dm 5 cm = ……. cm

d) 3 dm + 35 cm = ……. cm

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Bài 6. Thùng thứ nhất có 17 l nước mắm, thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 7 l. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít nước mắm?

a) Thùng thứ hai có: ……. l

b) Cả hai thùng có: ……. l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 13

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	D	C	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Thêm 6 mỗi lần: 52, 58

b) Thêm 9 mỗi lần: 73, 82

Bài 2.

a) $62 - 7 = 55$; $55 - 38 = 17$

b) $71 - 43 = 28$

c) $19 + 34 = 53$

d) $72 - 53 = 19$

Bài 3.

a) $27 < 29$

b) $39 > 38$

c) $100 > 99$

d) $70 \text{ cm} < 74 \text{ cm}$

Bài 4.

a) 30

b) 2

c) $40 + 5 = 45$

d) $30 + 35 = 65$

Bài 5.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép đôi và 1 tam giác lớn: 6 hình.

Bài 6.

Thùng thứ hai: $17 + 7 = 24$ (l)

Cả hai thùng: $17 + 24 = 41$ (l)